

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày 14 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T. Tên gọi khác: Đinh Văn N. Sinh ngày 01.6.1983 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường và nơi ở: bản H, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Mường. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đinh Văn P, sinh năm 1957 và bà: Đinh Thị H, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ là Vì Thị H, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 160/2012/HS-ST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt Đinh Văn N (Đinh Văn T) 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vì Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: bản H, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24.02.2019, Đinh Văn T gọi điện cho Trương Thị Đ (sinh năm 1971, trú tại tiểu khu A, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) là người quen của T đặt vấn đề mua 7.500.000VNĐ ma túy để bán kiếm lời, khi nào bán được sẽ trả tiền cho Đ. Đ đồng ý và hẹn T tối đến nhà Đ lấy ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Đ gọi điện bảo T xuống nhà Đ để lấy ma túy. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B2 – 33543 đến nhà Đ. Khi đến cửa nhà Đ, T gọi cửa thì thấy Lê Thành M (sinh năm 2001, là con trai của Đ) đi ra và đưa qua khe cửa cho T 01 gói nilon màu tím bên trong chứa Heroine và 01 viên hồng phiến. T cầm lấy cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Sau khi về nhà T lấy một phần heroine và viên hồng phiến vừa mua ra nghiền thành bột trộn lẫn và sử dụng một phần (bằng hình thức hít), phần còn lại T gói lại bằng mảnh nilon màu xanh, cất dưới gầm bàn kê bếp ga trong bếp. T chia số heroine còn lại ra thành 5 phần rồi nhặt các mảnh nilon màu xanh, màu vàng, màu tím (có sẵn trong nhà) gói lại rồi cất toàn bộ số heroine vừa chia vào trong ống tre sau mái bếp trái sát hàng rào mục đích để ai hỏi mua sẽ bán.

Khoảng 18 giờ ngày 26.02.2019 có một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là H gọi điện cho T đặt vấn đề mua 1.000.000VNĐ heroine và hẹn giao ma túy tại khu vực thuộc tiểu khu S, xã L, huyện Mai Sơn, T đồng ý. Sau đó T lấy gói heroine được gói bằng nilon màu tím, bọc ngoài là nilon màu vàng cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy BKS 26B2 – 33543 đến chỗ giao ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, khi đến khu vực tiểu khu S, xã L thì T bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu kiểm tra nên T đã thả từ tay trái 01 gói nilon màu vàng xuống lề đường. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bên trong gói nilon màu vàng là lớp nilon màu tím chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine, T khai số ma túy trên T mua của Trương Thị Đ (trú tại tiểu khu 10, xã L, huyện Mai Sơn) để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên. Qua kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (kèm sim), 01 cân tiểu ly màu đen, 1.490.000VNĐ, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B2 – 33543.

Căn cứ vào lời khai, vật chứng thu giữ của Đinh Văn T, cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Đinh Văn T. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ: tại gầm bàn kê bếp ga trong bếp của gia đình T có 01 túi nylon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu hồng trắng nghi là heroine và hồng phiến, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cuộn giấy bạc, 01 điều tự chế bằng chai nhựa màu trắng; tại ống tre sau mái bếp trái giáp hàng rào B40 của gia đình T có 01 chiếc tất màu đen bên trong chứa 02 gói, gói thứ nhất được gói bằng nylon màu xanh và màu vàng chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine; gói thứ hai được gói bằng vải dù bên trong chứa 03 gói được gói bằng nylon màu vàng, màu tím đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine.

Ngày 27.02.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Trương Thị Đ. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong túi áo bên trái của áo khoác màu trắng treo trong tủ quần áo của gia đình Đ 01 gói được gói bằng nylon màu trắng nghi là heroine.

Ngày 01.3.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Đinh Văn T. Kết quả:

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đinh Văn T là 6,9 gam, trích rút 0,82 gam ký hiệu M1.

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nhà ở của Đinh Văn T là 19,18 gam trích rút 3,02 gam ký hiệu từ M2 đến M5.

- Tổng khối lượng chất bột màu hồng trắng thu giữ khi khám xét nhà ở của Đinh Văn T là 0,46 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M6.

Vật chứng còn lại là 22,24 gam ký hiệu từ T1 đến T5. Mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M6 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Ngày 01.3.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ tại nhà Trương Thị Đ. Kết quả: Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ là 0,04 gam trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 05.3.2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 533/KLMT, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,04 gam; loại Heroine”*.

Ngày 05.3.2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 534/KLMT, kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M5 là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,84 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 là ma túy, loại Methamphetamine và loại heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 26,08 gam; loại Heroine và 0,46 gam, loại Methamphetamine, loại heroine”.

Tại phiên toà bị cáo Đinh Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Vì Thị H trình bày: Chiếc xe máy Honda Wave BKS 26B2 – 33543 sơn màu xanh – đen – bạc mà T sử dụng khi bị bắt là tài sản chung của vợ chồng anh chị. Nguồn gốc chiếc xe là do chị mua từ khoảng năm 2018 và thống nhất đăng ký xe mang tên Đinh Văn T, để sử dụng làm phương tiện đi lại của hai vợ chồng. Việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị không biết. Hiện nay, gia đình hoàn cảnh khó khăn, không có phương tiện đi lại. Do vậy, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe trên.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 15.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 13 đến 14 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251; Khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 1.000.000VNĐ đến 2.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vật chứng còn lại ký hiệu từ T1 đến T5 = 22,24 gam heroine; 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc tất màu đen; 01 mảnh vải dù màu xám cùng các mảnh giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Đinh Văn T được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng các mảnh giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Trương Thị Đ được niêm phong theo quy định; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen; 01 chai nhựa màu trắng phần đầu chai nhựa có gắn ống nhựa, tại phần thân chai có gắn ống nhựa (kiểu điều tự chế); 01 cuộn giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chiếc áo khoác dài tay màu trắng, loại áo khoác có khóa kéo phía trước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Đinh Văn T.

Trả lại số tiền 1.490.000VNĐ cho bị cáo Đinh Văn T.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T và vợ Vì Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B2 – 33543, số máy JA39E0650200, số khung 3902HY672578.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Đinh Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 24.02.2019 Đinh Văn T đã mua trái phép 7.500.000 VNĐ ma túy. Ngày 26.02.2019, khi T đang trên đường đi bán ma túy đến khu vực tiểu khu S, xã L, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn đã phát

hiện bắt quả tang thu giữ 6,9 gam Heroine. Qua khám xét thu giữ 19,18 gam Heroine; 0,46 gam heroine và methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo là 26,54 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 26.02.2019; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 534 ngày 05.3.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, việc tàng trữ 26,54 gam ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Đinh Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 15.7.2019 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật NH vì hám hám lời đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo Đinh Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự NH phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Ngày 19/9/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích NH thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo cùng vợ và con đang sinh sống trong một ngôi nhà cấp bốn tại Bản H, xã L, huyện Mai Sơn. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo số tiền 1.490.000VNĐ và một số tài sản khác là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Vĩ Thị H. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 1.000.000VNĐ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vật chứng còn lại ký hiệu từ T1 đến T5 = 22,24 gam heroine là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành; 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc tất màu đen; 01 mảnh vải dù màu xám cùng các mảnh giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Đinh Văn T được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng các mảnh giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Trương Thị Đ được niêm phong theo quy định; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen; 01 chai nhựa màu trắng phần đầu chai nhựa có gắn ống nhựa, tại phần thân chai có gắn ống nhựa (kiểu điều tự chế); 01 cuộn giấy bạc; 01 bát lửa ga màu đỏ; 01 chiếc áo khoác dài tay màu trắng, loại áo khoác có khóa kéo phía trước là công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng, tàng trữ và mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng cũ, bị cáo đã sử dụng vào việc liên hệ mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.490.000VNĐ là tài sản của bị cáo, không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đinh Văn T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B2 - 33543 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bị cáo Đinh Văn T và vợ là Vĩ Thị Hà. Hà không biết T sử dụng xe máy vào việc phạm tội do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý với Hà. Ngoài ra, Vĩ Thị H có đơn xin lại xe để làm phương tiện đi lại. Tại phiên tòa đã chứng minh được chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo nên cần chấp nhận yêu cầu xin lại tài sản của chị Vĩ Thị H.

[7] *Về nguồn gốc ma túy*: T khai mua của Trương Thị Đ, Lê Thành M. Quá trình điều tra Định, Minh không thừa nhận việc bán ma túy cho T, quá trình trao

đôi, mua bán không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với 0,04 gam Heroine thu giữ tại nhà Trương Thị Đ. Quá trình điều tra xác định số ma túy trên là của Bùi Duy H (sinh năm 1975, trú tại tiểu khu 10, thị trấn L – chồng của Trương Thị Đ), H khai nhận tàng trữ 0,04 gam heroine để sử dụng. H chưa có tiền án tiền sự, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 VNĐ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 13 (mười ba) năm tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/02/2019).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn T số tiền 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong chứa 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 chiếc tất màu đen, 01 mảnh vải dù màu xám, các mảnh giấy gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại 22,24 gam heroin thu được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng các mảnh giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Trương Thị Đ được niêm phong theo quy định; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen; 01 điều tự chế làm bằng chai nhựa màu trắng phần đầu chai nhựa có gắn ống nhựa, tại phần thân chai có gắn ống nhựa, đã qua sử dụng cũ; 01 cuộn giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chiếc áo khoác dài tay màu trắng, loại áo khoác có khóa kéo phía trước, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 vỏ màu xanh - đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại số tiền 1.490.000VNĐ cho bị cáo Đinh Văn T.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T và vợ Vì Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh – đen - bạc, mang biển kiểm soát 26B2 – 335.43, số máy JA39E0650200, số khung 3902HY672578, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2019).

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh